TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 129/2023/QĐST-HNGĐ	*Đông Hưng, ngày 02 tháng 8 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 52/2023/TLST-HNGĐ ngày 24/7/2023, về việc công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Anh Phạm Đức C, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn T, xã Đ P, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

2- Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn Đ, xã H B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Phạm Đức C và chị Nguyễn Thị Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện khi cưới có đăng ký kết hôn vào ngày 18/12/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đ P, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Đến năm 2020 vợ chồng sảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là:

Vợ chồng mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm về cuộc sống (Như quan điểm cuộc sống gia đình, quan điểm về nuôi dạy con, kinh tế vợ chồng đều độc lập). Do đó, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ năm 2020 vợ chồng tuy sống chung nhà, nhưng tình cảm lạnh nhạt, kinh tế ai làm ra người đó giữ, chi tiêu sinh hoạt cho con thì vợ chồng phân chia nhau trách nhiệm. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2023 cho đến nay.

Nay anh C và chị T xác định vợ chồng không còn tình cảm. Anh C và chị T xin thuận tình ly hôn.

Xét thấy vợ chồng anh Phạm Đức C và chị Nguyễn Thị Thanh T mâu thuẫn đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, nay anh C và chị T đều tự nguyện thuận tình ly hôn. Do đó, Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh C và chị T .

[2] Về quan hệ con chung:

Anh C và chị T có 1 con chung là Phạm Nguyễn Lan C, sinh ngày 08/11/2019. Hiện nay cháu Lan C đang ở với chị T. Ly hôn anh C và chị T thống nhất:

Chị T trực tiếp nuôi con Phạm Nguyễn Lan C, sinh ngày 08/11/2019, anh C cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/1 tháng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Anh C hiện làm kỹ thuật xây dựng ở công ty TNHH Công Nghiệp Phúc Lâm - Hà Nội thu nhập 10.000.000 đồng/1 tháng.

Chị T làm bán hàng thu nhập khoảng 30.000.000 đồng/ 1 tháng.

Xét thấy sự thoả thuận của anh C và chị T là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Toà án công nhận sự thoả thuận của anh C và chị T.

[3] Về quan hệ tài sản, công sức:

Anh C và chị T tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí:

Anh C và chị T thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đức C và chị Nguyễn Thị Thanh T.

+ Về con chung:

Chị chị Nguyễn Thị Thanh T là người trực tiếp nuôi con Phạm Nguyễn Lan C, sinh ngày 08/11/2019, anh C cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/1 tháng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Anh C có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

+ Về quan hệ tài sản, công sức:

Anh C và chị T tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

+Về lệ phí Toà án:

Anh C và chị T thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003294 ngày 24/7/2023 tại chi Cục thi hành án dân sự.

Chuyển số tiền 300.000đồng anh C và chị T đã nộp tạm ứng lệ phí (biên lai số 0003294 ngày 24/7/2023) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng sang thi hành phần lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

2. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND huyện Đông Hưng.
-VKSND tỉnh Thái Bình.
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng.
- UBND xã Đông Phương.
- Lưu HS-VP

THẨM PHÁN

Bùi Tiến Hưng